

Số: 59 /2026/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị; Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 321/TTr-STC ngày 26 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 4 Điều 4, khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 6, điểm c khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 3 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 và khoản 3 Điều 1 Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước (không bao gồm Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh), đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư), tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

2. Các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách được áp dụng theo cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao

1. Đối với trường hợp bổ sung số lượng máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Sở Khoa học và Công nghệ quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối với trường hợp bổ sung loại máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh ngoài máy móc thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Đối với trường hợp bổ sung số lượng máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg để phục vụ nhiệm vụ được giao (không bao gồm nhiệm vụ phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo).

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Đối với trường hợp bổ sung loại máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh ngoài máy móc thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg để phục vụ nhiệm vụ được giao (không bao gồm nhiệm vụ phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo).

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ nhiệm vụ được giao của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ sung loại máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định: Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg (được thay thế tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg); Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng; Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; Số lượng máy móc, thiết bị, mức giá máy móc, thiết bị để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường số

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh.

3. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã được ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn, định mức đã ban hành cho đến khi cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg (được sửa đổi tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg) và cơ quan có thẩm quyền tại Quyết định này ban hành quyết định mới.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính (Tự kiểm tra văn bản);
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng